

Bản án số: 81/2024/HS-ST
Ngày 19 – 3 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Anh Ly – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:**
Ông Cao Tấn Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh K, sinh năm 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký thường trú: **Số A đường số A, Khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Hồng M**, sinh năm 1960 và bà **Nguyễn Thị Thùy N**, sinh năm 1969, bị cáo có vợ tên **Trần Ngọc Thúy V**, sinh năm 1991 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2014. Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/02/2018, bị Tòa án nhân **quận T, Thành phố Hồ Chí Minh** ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian là 15 tháng (chấp hành xong quyết định ngày 17/02/2019).

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** **Nguyễn Minh H**; Vắng mặt.

- **Người chứng kiến:**

- + Lê Tấn P; Vắng mặt.
- + Lê Minh Q; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh K là người sử dụng ma túy (loại Methamphetamine), K quen biết với Nguyễn Minh H, sinh năm 1991, đăng ký hộ khẩu thường trú tại số C, tổ A, Khu phố F, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (tên thường gọi là M1) và Phan Thị N1, sinh năm 1991, đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (tên thường gọi là M2).

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 18/7/2023, K điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter màu cam đen, biển số 93P2-120.35 từ nhà số A đường A, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh đến căn hộ S mà N thuê tại chung cư B, thuộc khu phố T, phường D, thành phố D để hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. Đến nơi, K nhờ bảo vệ của chung cư quẹt thẻ để cho K lên căn hộ S. Khi vào căn hộ K hỏi mua ma túy thì H đưa cho K 01 (một) gói ma túy đá được bỏ trong gói thuốc lá hiệu Jet màu vàng, K cầm gói thuốc có chứa ma túy bên trong bỏ vào túi quần trước bên phải, rồi lấy xe Exciter màu cam đen biển số 93P2-120.35 đi về. Khi K vừa chạy xe ra cổng Chung cư B thì bị Công an chặn lại kiểm tra hành chính và phát hiện 01 gói ni lông miệng kéo dính (yêu cầu K tự lấy ra), K khai là ma túy đá mua của H, Công an tiến hành niêm phong tang vật và lập biên bản phạm tội quả tang.

Tang, tư vật thu giữ gồm:

- 01 gói nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng M=4,9018 gam.
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter màu cam đen gắn biển số 93P2-120.35, số khung RLCUG1010KY124635, số máy G3D4E891063.
- 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu đỏ đen biển số 59X3-229.48 thu của Nguyễn Minh H (xe gửi tại chung cư).

Tại Kết luận giám định số 435/KL-KTHS(MT) ngày 24/7/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: Tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 4,9018 gam.

Tại Bản Cáo trạng số 45/CT-VKS-DA ngày 11 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Minh K về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Về hình phạt:

+ Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh K** từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) phong bì được niêm phong chứa ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng M= 4,8390 gam và biển số xe 93P2-120.35 cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với xe mô tô biển số 93P2-120.35 có số khung RLCUG0610HY465601, số máy G3D4E486823 là do anh **Điền D**, sinh năm 2000, HKTT: **Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước** đứng tên đăng ký ngày 25/4/2021, xe hiện do anh **D** sử dụng. Còn xe mô tô có số khung RLCUG1010KY124635, số máy G3D4E891063 là xe mô tô có biển số 93P2-458.15 do anh **Lê Tuấn N2**, sinh năm 1991, HKTT: **Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước** đứng tên đăng ký vào ngày 01/7/2019. Anh **N2** bị mất xe mô tô có biển số 93P2-458.15 tại **nhà nghỉ N3** thuộc **phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương**. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** đang thụ lý vụ án trộm cắp tài sản nói trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố D**, tỉnh Bình Dương chuyển xe mô tô có số khung RLCUG1010KY124635, số máy G3D4E891063 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** tiếp tục điều tra xử lý theo quy định.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu đỏ đen biển số 59X3-229.48 thu của **Nguyễn Minh H** (xe gửi tại **chung cư B**, thu giữ trong quá trình truy xét đối tượng **H**) là do bà **Lê Thị H1**, sinh năm 1961, HKTT: **Số C, tổ A, Khu phố F, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh** (mẹ đối tượng **H**) đứng tên đăng ký. Bà **H1** cho **H** mượn sử dụng, không liên quan gì đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại xe cho bà **H1** là phù hợp nên không đề nghị xem xét.

- Đối với người tên “**Cô B**” cho **Nguyễn Minh K** mượn xe mô tô, hiệu Yamaha loại Exciter màu cam đen, mang biển số 93P2-120.35 chưa rõ nhân thân lai lịch Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố D**, tỉnh Bình Dương đang tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

- Đối với việc **Nguyễn Minh K** khai báo: Đối tượng tên **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1991, đăng ký HKTT: **Số C, tổ A, Khu phố F, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh** (tên thường gọi là **M1**) và **Phan Thị N1**, sinh năm 1991, đăng ký HKTT: **Xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh** (tên thường gọi là **M2**) bán ma túy cho **K**. Tuy nhiên. Qua làm việc với **H** thì **H** không thừa nhận bán ma túy cho **K**; còn đối tượng **N1** thì chưa làm việc được nên chưa có đủ cơ sở để khởi tố **H** và **N1** về tội Mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố D**, tỉnh Bình Dương đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Minh K** không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Nguyễn Minh H; Vắng mặt người chứng kiến Lê Tấn P, Lê Minh Q nhưng họ đã có lời khai đầy đủ nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18/7/2023; Kết luận giám định số: 435/KL-KTHS(MT) ngày 24/7/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B và các chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 15 giờ 50 ngày 18/7/2023, tại chung cư B toạ lạc tại đường T, thuộc khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Minh K có hành vi tàng trữ 4,9018 gam ma túy (loại Methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng mà không phải là nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Minh K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo với tội danh, điều, khoản và điểm nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên ảnh hưởng xấu cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có ma túy cho bản thân sử dụng đã cố ý thực hiện tội phạm.

Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành

vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện qua việc ngày 02/02/2018, bị Tòa án nhân quận nay là thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 33/2018/QĐ-TA (đến ngày 17/02/2019 đã chấp hành xong)

Từ những phân tích nêu trên cho thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy đã áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với bì thư đã được Phòng K1 niêm phong có ghi ký hiệu 435/PC09, bên trong chứa 4,8390 gam gam ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định và biển số xe 93P2-120.35 đây là vật chứng liên quan đến vụ án nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với xe mô tô biển số 93P2-120.35 có số khung RLCUG0610HY465601, số máy G3D4E486823 là do anh Điều D đứng tên đăng ký ngày 25/4/2021, xe hiện do anh D sử dụng. Còn xe mô tô có số khung RLCUG1010KY124635, số máy G3D4E891063 là xe mô tô có biển số 93P2-458.15 do anh Lê Tuấn N2 đứng tên đăng ký vào ngày 01/7/2019. Anh N2 bị mất xe mô tô có biển số 93P2-458.15 tại nhà nghỉ N3 thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đang thụ lý vụ án trộm cắp tài sản nói trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương chuyển xe mô tô có số khung RLCUG1010KY124635, số máy G3D4E891063 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục điều tra xử lý theo quy định là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu đỏ đen biển số 59X3-229.48 thu của Nguyễn Minh H (xe gửi tại chung cư B, thu giữ trong quá trình truy xét đối tượng H) là do bà Lê Thị H1 (mẹ của đối tượng H) đứng tên đăng ký. Bà H1 cho H mượn sử dụng, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại xe cho bà H1 là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đối với người tên “Cô B” cho Nguyễn Minh K mượn xe mô tô, hiệu Yamaha loại Exciter màu cam đen, mang biển số 93P2-120.35 chưa rõ nhân thân

lai lịch Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Đối với việc Nguyễn Minh K khai báo: Đối tượng tên Nguyễn Minh H, sinh năm 1991, đăng ký hộ khẩu thường trú tại số C, tổ A, khu phố F, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (tên thường gọi là M1) và Phan Thị N1, sinh năm 1991, đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (tên thường gọi là M2) bán ma túy cho K. Tuy nhiên. Qua làm việc với H thì H không thừa nhận bán ma túy cho K; còn đối tượng N1 thì chưa làm việc được nên chưa có đủ cơ sở để khởi tố H và N1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;
- Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư đã được Phòng K1 niêm phong có ghi ký hiệu 435/PC09, bên trong chứa 4,8390 gam gam ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định và biển số xe 93P2-120.35.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2024).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh K phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo **Nguyễn Minh K** có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- PV 06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- PC 10 - Công an tỉnh Bình Dương;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hải Nam